

Bản án số: 03/2021/HSST
Ngày 05/5/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG XUÂN, TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- + Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Vĩnh Long.
- + Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Xuân.
Ông Nguyễn Văn Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Trang – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện VKSND huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa:
Ông Trình Ngọc T1 - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2021, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 03/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Mạnh Quốc T; Tên gọi khác: Chó B; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1988 tại huyện Đồng Xuân; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Q 2, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 9/12; Cha: Mạnh Q1 A, SN: 1958; Mẹ: Lâm Thị Thanh B, SN: 1957; Bị cáo chưa vợ; Tiền sự: Không. Tiền án: Ngày 22/9/2017 bị TAND tỉnh Phú Yên xử phạt 06 tháng tù về tội đánh bạc (chấp hành xong ngày 20/4/2018). Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Trần Thái S; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1971 tại huyện Đồng Xuân; Nơi cư trú: Thôn Phú S, xã Q 2, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 5/12; Cha: Trần Văn H (đã chết); Mẹ: Lê Thị C, SN: 1949; Vợ: Phan Thị Tuyết E, SN: 1969; Bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 2006; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 30/7/2019 bị Công an huyện Đồng Xuân xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000đ về hành vi đánh bạc (chấp hành xong ngày 23/3/2020).

- Nhân thân: Ngày 29/9/2009, bị TAND huyện Đồng Xuân xử phạt 02 năm tù về tội Cố ý gây thương tích; ngày 09/11/2014 bị Công an huyện Đồng Xuân xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.000.000đ về hành vi xâm hại sức khỏe người khác.

- Bị cáo bị tạm giam từ ngày 19/11/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Đỗ Công K; Tên gọi khác: Cui; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1993 tại huyện Đồng Xuân; Nơi cư trú: Thôn F, xã Q 2, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/12; Cha: Đỗ Văn G (đã chết); Mẹ: Nguyễn Thị I, SN: 1952; Vợ: Trần Thị Ngọc N2, SN: 1995; Bị cáo có 01 con, sinh năm 2020; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 24/10/2019 bị Công an xã Q 2 xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000đ về hành vi đánh bạc (chấp hành xong ngày 24/10/2019). Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Nguyễn Phước O; Tên gọi khác: Cu A1; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1974 tại huyện Đồng Xuân; Nơi cư trú: Thôn F, xã Q 2, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/12; Cha: Nguyễn L, SN: 1948; Mẹ: Nguyễn Thị M, SN: 1952; Vợ: Hồ Thị Tuyết N, SN: 1974 (đã ly hôn); Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2002; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 24/10/2019 bị Công an xã Q 2 xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000đ về hành vi đánh bạc (chấp hành xong ngày 24/10/2019). Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: PÔ Thị Q; Giới tính: Nữ; Sinh năm: 1960 tại huyện Đồng Xuân; Nơi cư trú: Thôn X B, xã PH, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 01/12; Cha: PÔ U (đã chết); Mẹ: Huỳnh Thị U (đã chết); Chồng: Trần Kim Ê (đã chết); Bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 1987; Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 25/6/2019, có hành vi tham gia đánh bạc trái phép, bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Đồng Xuân khởi tố về tội Đánh bạc.

- Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: Nguyễn Văn M; Tên gọi khác: Â; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1995 tại huyện Đồng Xuân; Nơi cư trú: Thôn F, xã Q 2, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 12/12; Cha: Nguyễn Ô, SN: 1945; Mẹ: Phan Thị NH, SN: 1953; Bị cáo chưa vợ; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Văn M và Đỗ Công K: Ông Trần Danh Tương - Luật sư văn phòng Luật sư Trần Danh - thuộc đoàn Luật sư tỉnh Phú Yên (Bào chữa trợ giúp pháp lý). Có mặt.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Nguyễn Thành Â - Sinh năm: 1995; Trú tại: Thôn Đ, xã Q 2, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên.

- Võ Quốc TR - Sinh năm: 1979; Trú tại: Thôn Đ, xã Q 2, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên.

- Từ Q1 A1- Sinh năm: 1998; Trú tại: Thôn Đ, xã Q 2, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên.

- Huỳnh Nhật H1 - Sinh năm: 1997; Trú tại: Thôn Đ, xã Q 2, huyện

Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên.

- Huỳnh Tiến CH - Sinh năm: 1990; Trú tại: Thôn Đ, xã Q 2, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên.

- Huỳnh Văn TH - Sinh năm: 2000; Trú tại: Thôn Đ, xã Q 2, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên.

- Huỳnh Văn Â - Sinh năm: 1974; Trú tại: Thôn Phú S, xã Q 2, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên.

- Nguyễn Văn B1 - Sinh năm: 1989; Trú tại: Thôn T1, xã Q 3, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên.

- Nguyễn Văn N1 - Sinh năm: 1983; Trú tại: Thôn Phú S, xã Q 2, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên.

- Phan Minh F1 - Sinh năm: 1994; Trú tại: Thôn Phú S, xã Q 2, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên.

- Nguyễn Thị P1 - Sinh năm: 1978; Trú tại: Thôn Phú S, xã Q 2, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên.

- Nguyễn Hồng S - Sinh năm: 1975; Trú tại: Thôn Phú S, xã Q 2, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên.

- Hà Văn T1 - Sinh năm: 1971; Trú tại: KP Long Châu, La Hai, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên.

- Nguyễn Văn U1 - Sinh năm: 1993; Trú tại: Thôn F, xã Q 2, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên.

- Phan Thị Tuyết E - Sinh năm: 1969; Trú tại: Thôn Phú S, xã Q 2, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên.

- Nguyễn Đăng S1 - Sinh năm: 1956; Trú tại: Thôn Đ, xã Q 2, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên.

Tất cả đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mạnh Quốc T có một tiền án về tội đánh bạc, vào ngày 21/3/2020 đã trực tiếp chuẩn bị các dụng cụ dùng để đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa gồm: 01 bộ chén đĩa sứ, 01 bộ bài tứ lơ khơ, 01 cái mền, 01 đèn pin, 01 cái kéo... Sau khi chuẩn bị xong và nhằm tránh sự phát hiện của cơ quan Công an, T lựa chọn lán trại ở khu vực núi BB thuộc thôn Đ1- xã Q 2- huyện Đồng Xuân của ông Nguyễn Đăng S1 làm địa điểm đánh bạc. Khoảng 20h00' cùng ngày, T trực tiếp rủ Nguyễn Phước O, Nguyễn C P1 và một người tên V (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) đến khu vực núi BB để đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức xóc đĩa, tất cả đồng ý cùng đi. Lúc này, Trần Thái S gọi điện thoại cho P1 hỏi P1 đang ở đâu thì được P1 nói đang ở xòng bạc nên S đến tham gia đánh bạc. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, O là người trực tiếp làm cái, S và V tham gia đặt tiền mỗi ván từ 20.000đ đến 50.000đ. Sau đó, T về nhà của mình chờ PÔ Thị Q đến địa điểm đánh bạc và Q trực tiếp tham gia đánh bạc cùng với O, S, V. Một lúc sau, Nguyễn Văn M, Đỗ Công K và Võ Duy Q1 đến địa điểm đánh bạc. Sau khi O làm cái được khoảng 10 ván thì V thay O làm cái, những người trực tiếp tham gia đặt tiền đánh bạc gồm: S, O, K, M và Q. Riêng Q1

và P1 không tham gia đánh bạc. Các đối tượng đánh bạc đặt tiền mỗi ván từ 10.000 đồng đến 100.000 đồng, tổng số tiền mỗi ván trên chiếu bạc từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng. Khi đến địa điểm đánh bạc, Đỗ Công K mang theo 2.600.000 đồng, Trần Thái S mang theo 3.520.000 đồng, Nguyễn Phước O mang theo 4.000.000 đồng, PÔ Thị Q mang theo 260.000 đồng và Nguyễn Văn M mang theo 300.000 đồng.

Quá trình đánh bạc các đối tượng đã đưa tiền xâu cho Mạnh Quốc T cụ thể như sau: K thắng được 200.000 đồng, đưa 100.000 đồng từ tiền thắng; M thắng được 100.000 đồng, đưa 50.000 đồng từ tiền thắng; V đưa 200.000 đồng, S và O mỗi người đưa 100.000 đồng. Tổng số tiền xâu mà T thu của các đối tượng là 550.000 đồng.

Việc đánh bạc diễn ra liên tục đến khoảng 00h20' ngày 22/3/2020 thì bị Công an xã Q 2 kiểm tra, phát hiện thu giữ tại chiếu bạc 2.250.000 đồng; Thu giữ trên người các bị can 10.920.000 đồng, đủ cơ sở chứng minh số tiền các bị can sử dụng để đánh bạc là 3.010.000đ, trong đó: K 1.700.000 đồng, S 400.000 đồng, O 340.000 đồng, Q 200.000 đồng, M 250.000 đồng và số tiền 120.000 đồng Q nhặt tại chiếu bạc lúc công an phát hiện truy bắt. Tổng số tiền dùng để đánh bạc là 5.260.000 đồng. Riêng đối tượng tên V khi bị phát hiện đã chạy thoát chưa tiến hành làm việc được.

Ngoài lần đánh bạc nêu trên Đỗ Công K và Trần Thái S đều có một tiền sự về hành vi đánh bạc còn trực tiếp tham gia đánh bạc bằng hình thức đánh bài cào tố, cụ thể như sau:

- Khoảng 21h00' ngày 23/3/2020, Đỗ Công K đến quán cà phê của Huỳnh Nhật H1 ở thôn Đ- xã Q 2- huyện Đồng Xuân tham gia đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức bài cào tố với các đối tượng Huỳnh Nhật H1, Võ Quốc TR, Nguyễn Thành Â, Huỳnh Tiến CH, Huỳnh Văn TH, Từ Quốc A1. Số tiền đặt cược mỗi ván là 10.000 đồng/ 1 người và mỗi người được tố tối đa 50.000 đồng/ 1 ván. Số tiền đánh bạc mỗi ván từ 50.000 đồng- 200.000 đồng. Khi đến địa điểm đánh bạc, các đối tượng mang theo số tiền cụ thể như sau: K 470.000 đồng, H1 77.000 đồng, TH 100.000 đồng, CH 330.000 đồng, Â 420.000 đồng, TR 490.000 đồng, A1 40.000 đồng.

Việc đánh bạc diễn ra liên tục đến khoảng 22h15' cùng ngày, thì bị Công an xã Q 2 kiểm tra phát hiện thu giữ tại chiếu bạc số tiền 250.000 đồng. Thu giữ trên người các đối tượng 1.717.000 đồng đủ cơ sở chứng minh số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 1.417.000 đồng, trong đó: K 510.000 đồng, TR 200.000 đồng, Â 320.000 đồng, CH 250.000 đồng, TH 100.000 đồng, H1 37.000 đồng. Tổng số tiền dùng để đánh bạc là 1.667.000 đồng.

- Khoảng 21h30' ngày 11/5/2020, Trần Thái S đến quán cà phê của vợ chồng bà Nguyễn Thị P1 và ông Nguyễn Hồng S ở thôn Phú S- xã Q 2- huyện Đồng Xuân để tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài cào tố với các đối tượng Huỳnh Văn Â, Nguyễn Văn N1, Phan Minh F1 và Nguyễn Văn B1. Số tiền đặt cược mỗi ván là 10.000 đồng/ 1 người và mỗi người được tố tối đa 100.000đ/1 ván. Khi đến địa điểm đánh bạc, S mang theo 1.660.000 đồng, Â mang theo 730.00 đồng, N1 mang theo 200.000 đồng, F1 mang theo 140.000 đồng, B1 mang theo 230.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc mỗi ván từ 50.000 đồng- 200.000

đồng.

Việc đánh bạc diễn ra liên tục đến khoảng 23h50' cùng ngày, thì bị Công an xã Q 2 kiểm tra phát hiện thu giữ tại chiếu bạc số tiền 490.000 đồng. Thu giữ trên người các đối tượng 2.220.000 đồng, đủ cơ sở chứng minh số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 920.000 đồng, trong đó: S 300.000 đồng, A 550.000 đồng, N1 70.000 đồng. Tổng số tiền dùng để đánh bạc là 1.410.000 đồng.

* Vật chứng và T1 sản thu giữ:

- Tạm giữ tiền và dụng cụ đánh bạc:

- + Tạm giữ tại chiếu bạc, số tiền: 2.990.000 đồng;
- + Tạm giữ của các đối tượng, số tiền: 14.857.000 đồng, trong đó:
 - Tạm giữ của Mạnh Quốc T, số tiền: 540.000 đồng;
 - Tạm giữ của Trần Thái S, số tiền: 5.020.000 đồng;
 - Tạm giữ của Nguyễn Phước O, số tiền: 3.840.000 đồng;
 - Tạm giữ của Đỗ Công K, số tiền: 3.110.000 đồng;
 - Tạm giữ của PÔ Thị Q, số tiền: 320.000 đồng;
 - Tạm giữ của Nguyễn Văn M, số tiền: 200.000 đồng;
 - Tạm giữ của Huỳnh Văn A, số tiền: 550.000 đồng;
 - Tạm giữ của Nguyễn Văn N1, số tiền: 70.000 đồng;
 - Tạm giữ của Huỳnh Nhật H1, số tiền: 37.000 đồng;
 - Tạm giữ của Huỳnh Văn TH, số tiền: 100.000 đồng;
 - Tạm giữ của Huỳnh Tiến CH, số tiền: 250.000 đồng;
 - Tạm giữ của Nguyễn Thành A, số tiền: 320.000 đồng;
 - Tạm giữ của Võ Quốc TR, số tiền: 500.000 đồng;
- + 01 (một) đĩa sứ màu trắng, có hoa văn màu hồng đường kính 15,5cm;
- + 01 (một) chén sứ màu trắng, có hoa văn màu hồng đường kính 11cm;
- + 04 (bốn) đồng vị hình tròn được cắt từ lá bài tây, đường kính 02cm;
- + 01 (một) cái mền màu đỏ có hoa văn, kích thước (170 x 200)cm;
- + 01 (một) bóng đèn màu trắng loại 50W, hiệu Thái Dương;
- + 01 (một) đèn pin loại đội trên đầu màu vàng hiệu MICKEY, đã bị gãy;
- + 01 (một) thùng nhựa màu đỏ, hiệu Hiệp Thành, kích thước (36 x 26 x 21)cm. Bên trong thùng nhựa có 01 lon bò húc, 01 lon yến và 01 lon cocacola;
- + 01 (một) cái kéo dài 13cm, phần cán được bọc nhựa màu xanh, trắng;
- + 256 lá bài Tây còn nguyên vẹn;
- Tạm giữ xe mô tô:**
 - + 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, BKS 78K1-167.58,

số khung RLCUG0610JY646070; số máy G3D4E-672797.

+ 01 (một) xe mô tô BKS 78K1-093.32, nhãn hiệu Honda, loại Wave, số khung RLHHCO900SY156364, số máy HC09E-0155746.

+ 01 (một) xe mô tô BKS 78H8-5897, nhãn hiệu Honda, loại Wave, số khung RPHWCHDXM6H046256, số máy RPTDS152FMH00046256.

+ 01 (một) xe mô tô BKS 77X6-4928, nhãn hiệu FERROLI, số khung RRKWCH1UM8XN22079, số máy VTT29JL1P53FMH022079.

- Tạm giữ điện thoại di động:

+ 01 (một) ĐTDĐ hiệu Oppo, màu vàng đồng bên trong có gắn sim số 0915076727 (Nguyễn Văn M).

+ 01 (một) ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 6S Plus, màu vàng đồng có số seri: F2LYV88VHFM4.

+ 01 (một) điện thoại di động bàn phím, hiệu Nokia, màu đen, số Imei 1 cuối: 7181, số Imei 2 cuối: 7189.

+ 01 (một) ĐTDĐ hiệu Oppo, màu đen, phía sau điện thoại có ghi chữ “DESIGNED BY OPPO”.

+ 01 (một) ĐTDĐ hiệu Bontel, màu đen, số Imei 1 cuối: 6888, số Imei 2 cuối: 6676.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo, màu trắng.

Tại bản Cáo trạng số: 03/CT-VKS-ĐX ngày 03/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên truy tố bị cáo Mạnh Quốc T về tội “*Tổ chức đánh bạc*”, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Trần Thái S, Đỗ Công K, Nguyễn Phước O, PÔ Thị Q và Nguyễn Văn M về tội “*Đánh bạc*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

* Kiểm sát viên luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng đã nêu. Kết luận bị cáo Mạnh Quốc T phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*”; các bị cáo Trần Thái S, Đỗ Công K, Nguyễn Phước O, PÔ Thị Q và Nguyễn Văn M phạm tội “*Đánh bạc*”. Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Đề nghị HĐXX xem xét:

- Áp dụng điểm đ khoản 1, khoản 3 Điều 322; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Mạnh Quốc T. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án và phạt bổ sung bị cáo từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS đối với các bị cáo Trần Thái S, Đỗ Công K; Bị cáo S được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS; Áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS đối với bị cáo S; Đề nghị xử phạt mỗi bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn tù của bị cáo K được tính từ ngày bắt thi hành án; bị cáo S được tính từ ngày bắt tạm giam 19/11/2020. Phạt bổ sung bị cáo S từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ,

miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo K.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với các bị cáo Nguyễn Phước O, PÔ Thị Q; bị cáo O được áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS. Đề nghị xử phạt mỗi bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án và phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Văn M. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày UBND xã Q 2 nhận được Quyết định thi hành bản án.

* Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 8.727.000đ (Tám triệu, bảy trăm hai mươi bảy ngàn đồng), trong đó: thu giữ trên chiếu bạc 2.990.000đ; thu giữ trên người các đối tượng đánh bạc được xác định sử dụng vào việc đánh bạc 5.347.000đ và số tiền 390.000đ tiền các đối tượng đóng tiền xâu cho T.

- Tịch thu tiêu hủy: các vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội.

- Trả lại tiền và tài sản cho các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: trả lại số tiền không có căn cứ chứng minh là sẽ dùng vào việc đánh bạc và các vật chứng không phải là công cụ, phương tiện phạm tội (xe máy, điện thoại).

* Luật sư Trần Danh Tương – Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Văn M, Đỗ Công K trình bày:

- Đối với bị cáo Đỗ Công K: Luật sư thống nhất về mặt tội danh, điều luật, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Kiểm sát viên đã đề nghị. Tuy nhiên, mức hình phạt tù mà Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo K là quá nặng vì tổng số tiền đánh bạc không lớn, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải, hiện nay bị cáo đang nuôi mẹ già, vợ bị cáo mang thai sắp sinh, con còn nhỏ, là lao động duy nhất trong gia đình. Từ đó Luật sư đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo dưới mức đề nghị của Kiểm sát viên để bị cáo sớm trở về chăm sóc gia đình và làm công dân có ích cho xã hội.

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn M: Luật sư thống nhất về mặt tội danh, điều luật, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt mà Kiểm sát viên đã đề nghị.

* Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Mạnh Quốc T, Trần Thái S, Đỗ Công K, Nguyễn Phước O, PÔ Thị Q và Nguyễn Văn M khai phù hợp với nội dung bản Cáo trạng. Tại lời nói sau cùng, các bị cáo xin HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện

Đồng Xuân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Xuân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Đối với sự vắng mặt của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy sự vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ vào các Điều 292, 293 BLTTHS, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và các vật chứng thu giữ được; phù hợp với nội dung bản Cáo trạng mà VKSND huyện Đồng Xuân đã truy tố, đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 21h00' ngày 21/3/2020 đến 00h20' ngày 22/3/2020, tại khu vực núi BB thuộc thôn Đ1- xã Q 2- huyện Đồng Xuân, bị cáo Mạnh Quốc T (có một tiền án về tội đánh bạc) đã tổ chức cho các bị cáo Trần Thái S, Đỗ Công K, Nguyễn Phước O, PÔ Thị Q, Nguyễn Văn M và một đối tượng tên V (không rõ nhân thân, lai lịch) đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức xóc đĩa với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 5.260.000 đồng, nên hành vi của bị cáo Mạnh Quốc T đã cấu thành tội "*Tổ chức đánh bạc*" theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; Các bị cáo Trần Thái S, Đỗ Công K, Nguyễn Phước O, PÔ Thị Q và Nguyễn Văn M đã cấu thành tội "*Đánh bạc*", theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số: 03/CT-VKS-ĐX ngày 03/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên truy tố bị cáo Mạnh Quốc T về tội "*Tổ chức đánh bạc*", theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 322 BLHS; Các bị cáo Trần Thái S, Đỗ Công K, Nguyễn Phước O, PÔ Thị Q và Nguyễn Văn M về tội "*Đánh bạc*", theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, hậu quả, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Các bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ pháp luật nghiêm cấm việc tổ chức đánh bạc và đánh bạc trái phép, nhưng các bị cáo vẫn bất chấp pháp luật, đã lợi dụng thời gian đêm tối, địa điểm kín đáo, khó phát hiện truy bắt của cơ quan chức năng và chính quyền địa phương để thực hiện việc đánh bạc, nhằm mục đích sát phạt ăn thua nhau bằng tiền và thu lợi bất chính. Hành vi phạm tội của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương, gây ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn minh của xã hội ở cộng đồng dân cư và dễ dẫn đến làm phát sinh những tiêu cực khác; nên cần xử phạt mức án tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra mới đảm bảo tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình có xem xét đến vai trò, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, quá trình nhân thân, thái độ khai báo sau khi phạm tội của từng bị cáo cụ thể để quyết định hình phạt phù hợp.

[3.1] Đối với bị cáo Mạnh Quốc T: Với mục đích thu lợi bất chính từ việc đánh bạc, bị cáo đã chủ động khởi xướng, rủ rê, chuẩn bị các dụng cụ, lựa chọn địa

điểm để các bị cáo khác đến đánh bạc và trực tiếp thu từ những đối tượng đánh bạc số tiền 550.000đ tiền xấu. Bị cáo là người có 01 tiền án về tội đánh bạc, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa chữa bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Từ đó, thể hiện bị cáo là người coi thường pháp luật, không ăn năn hối cải, ý thức tự cải tạo kém nên cần xét xử bị cáo với mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung; mức án đối với bị cáo cần thiết cao hơn các bị cáo khác trong vụ án. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã nhận thấy lỗi lầm, thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải, nên cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo, xét xử bị cáo mức án phù hợp, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[3.2] Đối với các bị cáo Trần Thái S và Đỗ Công K:

- Đối với bị cáo Trần Thái S: Bị cáo đã hai lần tham gia đánh bạc trái phép tại thôn Đ1 và thôn Phú S, xã Q 2, huyện Đồng Xuân. Lần đánh bạc tại thôn Phú S tổng số tiền đánh bạc là 1.410.000đ nhưng do bị cáo S có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc nên lần đánh bạc này đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Hành vi của bị cáo đã phạm tội Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên. Bị cáo là người có nhân thân xấu, bị xét xử hai năm tù về tội cố ý gây thương tích (chấp hành xong ngày 02/9/2011), đến ngày 9/11/2014 bị xử phạt hành chính về hành vi cố ý gây thương tích. Ngoài ra sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn gây khó khăn cho công tác điều tra, giải quyết vụ án. Từ đó thể hiện bị cáo là người coi thường pháp luật, ý thức tự cải tạo kém, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm hơn các bị cáo còn lại trong cùng vụ án nên cần xét xử bị cáo mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung như lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có mẹ ruột là người có công với Cách mạng; số tiền tham gia đánh bạc không lớn nên xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo trở thành người có ích cho xã hội.

- Đối với bị cáo Đỗ Công K: Bị cáo đã hai lần tham gia đánh bạc trái phép tại thôn Đ1 và thôn Đ, xã Q 2, huyện Đồng Xuân. Lần đánh bạc tại thôn Đ tổng số tiền đánh bạc là 1.667.000đ nhưng do bị cáo K có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc nên lần đánh bạc này đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Hành vi của bị cáo đã phạm tội Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên. Điều đó thể hiện bị cáo là người coi thường pháp luật, ý thức tự cải tạo kém, nên cần xét xử bị cáo mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung như lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đang nuôi dưỡng mẹ già, con còn nhỏ, vợ đang mang thai; số tiền tham gia đánh bạc không lớn nên xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội

như lời đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo là phù hợp.

[3.3] Đối với các bị cáo Nguyễn Phước O và PÔ Thị Q: Hai bị cáo tham gia đánh bạc với số tiền không lớn. Tuy nhiên, bị cáo O từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, bị cáo Q trước khi xét xử hôm nay đã từng tham gia đánh bạc tại thôn Phước O và bị khởi tố vào ngày 25/6/2019. Từ đó thể hiện các bị cáo là người coi thường pháp luật, không biết ăn năn hối cải, ý thức tự cải tạo kém, nên cần xét xử các bị cáo mức án nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; số tiền tham gia đánh bạc thấp; bị cáo O phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên chỉ cần xét xử các bị cáo ở mức thấp của hình phạt tù cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo, để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[3.4] Đối với bị cáo Nguyễn Văn M: Bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nhưng bị cáo vẫn sử dụng số tiền 300.000đ tham gia đánh bạc với các bị cáo khác trong cùng vụ án. Trong vụ án này, tính chất nguy hiểm, mức độ tham gia của bị cáo là thấp hơn các bị cáo khác. Xét bị cáo có mẹ là người có công với Cách mạng; Sau khi phạm tội bị cáo đã nhận thấy lỗi lầm, thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết xử phạt hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo như lời đề nghị của Kiểm sát viên và Luật sư tại phiên tòa. Xét bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, có mẹ là người có công với Cách mạng, có hoàn cảnh khó khăn nên miễn khâu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[3.5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Mạnh Quốc T, Trần Thái S, Nguyễn Phước O, PÔ Thị Q đều không thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo nên áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Bị cáo Đỗ Công K, Nguyễn Văn M thuộc diện hộ cận nghèo, có hoàn cảnh khó khăn, nên HĐXX xét miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo K, M như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[4] Đối với những đối tượng có liên quan khác:

- Đối với các đối tượng: Huỳnh Nhật H1, Võ Quốc TR, Nguyễn Thành Â, Huỳnh Tiến CH, Huỳnh Văn TH, Từ Q1 A1, Huỳnh Văn Â, Nguyễn Văn N1, Phan Minh F1 và Nguyễn Văn B1 có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền. Tuy nhiên, số tiền dùng đánh bạc dưới 5.000.000 đồng và không có yếu tố định tội khác nên hành vi không cấu thành tội phạm. Do đó Công an xã Q 2 quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng pháp luật.

- Đối với Nguyễn C P1 và Võ Duy Q1 không tham gia đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý là đúng pháp luật.

- Đối với đối tượng tên V: Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để xử lý.

- Đối với Nguyễn Thị P1 và Nguyễn Hồng S sử dụng quán cà phê của mình để cho các đối tượng đánh bạc. Tuy nhiên, số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng và không có yếu tố định tội khác nên hành vi không cấu thành tội phạm. Do đó Ủy ban

nhân dân huyện Đồng Xuân quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với P1, riêng đối với S sẽ xem xét xử lý hành chính sau là đúng pháp luật.

- Đối với ông Nguyễn Đăng S1 là chủ sở hữu của lán trại tại núi BB nơi các đối tượng đánh bạc: Ông S1 không biết việc các đối tượng đánh bạc tại lán trại của mình nên không vi phạm pháp luật.

[5] Về vật chứng vụ án:

- 01 (một) đĩa sứ màu trắng, có hoa văn màu hồng đường kính 15,5cm; 01 (một) chén sứ màu trắng, có hoa văn màu hồng đường kính 11cm; 04 (bốn) đồng vị hình tròn được cắt từ lá bài tây, đường kính 02cm; 01 (một) cái mền màu đỏ có hoa văn, kích thước (170 x 200)cm; 01 (một) bóng đèn màu trắng loại 50W, hiệu Thái Dương; 01 (một) đèn pin loại đội trên đầu màu vàng hiệu MICKEY, đã bị gãy; 01 (một) thùng nhựa màu đỏ, hiệu Hiệp Thành, kích thước (36 x 26 x 21)cm. Bên trong thùng nhựa có 01 lon bò húc, 01 lon yến và 01 lon cocacola; 01 (một) cái kéo dài 13cm, phần cán được bọc nhựa màu xanh, trắng; 256 lá bài Tây còn nguyên vẹn là các công cụ, phương tiện phục vụ việc đánh bạc, xét thấy không có giá trị, nên tịch thu tiêu hủy.

- Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam: 17.847.000 đồng (theo ủy nhiệm chi số 02 lập ngày 10/3/2021) gồm: Số tiền thu giữ trên các chiếu bạc 2.990.000đ; thu giữ trên người các đối tượng đánh bạc được xác định sử dụng vào việc đánh bạc 5.347.000đ và số tiền 390.000đ tiền các đối tượng đóng tiền xâu cho T, đây là tiền các bị cáo, người liên quan sử dụng để đánh bạc và thu lợi bất chính, nên tịch thu sung quỹ Nhà nước. Số tiền còn lại 9.120.000đ, trong đó của Trần Thái S 4.320.000đ, Đỗ Công K 1.000.000đ, Nguyễn Phước O 3.500.000đ, Võ Q1 TR 300.000đ không có căn cứ chứng minh là sẽ dùng vào việc đánh bạc, nên xét trả lại cho các bị cáo và người liên quan.

- Đối với các vật chứng khác gồm: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, BKS 78K1-167.58, số khung RLCUG0610JY646070, số máy G3D4E-672797; 01 (một) xe mô tô BKS 78K1-093.32, nhãn hiệu Honda, loại Wave, số khung RLHHC0900SY156364, số máy HC09E-0155746; 01 (một) xe mô tô BKS 78H8-5897, nhãn hiệu Honda, loại Wave, số khung RPHWCHDXM6H046256, số máy RPTDS152FMH00046256; 01 (một) xe mô tô BKS 77X6-4928, nhãn hiệu FERROLI, số khung RRKWCH1UM8XN22079, số máy VTT29JL1P53FMH022079; 01 (một) ĐTDĐ hiệu Oppo, màu vàng đồng bên trong có gắn sim số 0915076727 (Nguyễn Văn M); 01 (một) ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 6S Plus, màu vàng đồng có số seri: F2LYV88VHFM4; 01 (một) điện thoại di động bàn phím, hiệu Nokia, màu đen, số Imei 1 cuối: 7181, số Imei 2 cuối: 7189; 01 (một) ĐTDĐ hiệu Oppo, màu đen, phía sau điện thoại có ghi chữ “DESIGNED BY OPPO”; 01 (một) ĐTDĐ hiệu Bontel, màu đen, số Imei 1 cuối: 6888, số Imei 2 cuối: 6676. Xét thấy các vật chứng này không phải là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội hoặc có liên quan đến hoạt động phạm tội, nên xét trả lại cho các bị cáo và chủ sở hữu hợp pháp.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy Ban tI vụ Q1 Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Mạnh Quốc T phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*”; Các bị cáo Trần Thái S, Đỗ Công K, Nguyễn Phước O, PÔ Thị Q và Nguyễn Văn M phạm tội “*Đánh bạc*”.

- Áp dụng điểm đ khoản 1, khoản 3 Điều 322; Điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Mạnh Q1 T. Xử phạt: Mạnh Q1 T 01 (*một*) năm 03 (*ba*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án và phạt bổ sung 20.000.000đ (*hai mươi triệu đồng*).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS đối với các bị cáo Trần Thái S, Đỗ Công K; Bị cáo S được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS; Áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS đối với bị cáo S.

+ Xử phạt bị cáo Trần Thái S 09 (*chín*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 19/11/2020 và phạt bổ sung 10.000.000đ (*mười triệu đồng*).

+ Xử phạt bị cáo Đỗ Công K 09 (*chín*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với các bị cáo Nguyễn Phước O, PÔ Thị Q; Bị cáo O được áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Phước O 06 (*sáu*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án và phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ (*mười triệu đồng*).

+ Xử phạt bị cáo PÔ Thị Q 06 (*sáu*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án và phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ (*mười triệu đồng*).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Văn M. Xử phạt bị cáo 12 (*mười hai*) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày UBND xã Q 2 nhận được Quyết định thi hành bản án. Miễn khấu trừ thu nhập, miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Văn M cho UBND xã Q 2, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên giám sát, giáo dục bị cáo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Q 2 trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ của người bị kết án cải tạo không giam giữ theo quy định tại Điều 99 Luật Thi hành án hình sự.

* **Về vật chứng vụ án:** Áp dụng khoản 1 Điều 47; khoản 2, 3 Điều 106 BLHS:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (*một*) đĩa sứ màu trắng, có hoa văn màu hồng đường kính 15,5cm; 01 (*một*) chén sứ màu trắng, có hoa văn màu hồng đường kính 11cm; 04 (*bốn*) đồng vị hình tròn được cắt từ lá bài tây, đường kính 02cm; 01 (*một*) cái mền màu đỏ có hoa văn, kích thước (170 x 200)cm; 01 (*một*) bóng đèn màu trắng loại 50W, hiệu Thái Dương; 01 (*một*) đèn pin loại đội trên đầu màu vàng hiệu MICKEY, đã bị gãy; 01 (*một*) thùng nhựa màu đỏ, hiệu Hiệp Thành, kích thước (36 x 26 x 21)cm. Bên trong thùng nhựa có 01 lon bò húc, 01 lon yến và 01 lon cocacola;

01 (một) cái kéo dài 13cm, phần cán được bọc nhựa màu xanh, trắng; 256 lá bài Tây còn nguyên vẹn

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước (theo ủy nhiệm chi số 02 lập ngày 10/3/2021) số tiền 8.727.000đ (Tám triệu, bảy trăm hai mươi bảy ngàn đồng). Trong đó: số tiền thu giữ trên các chiếu bạc 2.990.000đ; thu giữ trên người các đối tượng đánh bạc được xác định sử dụng vào việc đánh bạc 5.347.000đ và số tiền 390.000đ tiền các đối tượng đóng tiền xâu cho T.

- Trả lại tiền và T1 sản cho các bị cáo và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Trả lại cho Mạnh Quốc T 01 (một) ĐTDĐ hiệu Oppo, màu đen.

+ Trả lại cho Nguyễn Phước O 01 (một) điện thoại di động bàn phím, hiệu Nokia, màu đen và số tiền 3.500.000đ *(ba triệu, năm trăm ngàn đồng)*.

+ Trả lại cho Đỗ Công K 01 (một) ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 6S Plus, màu vàng đồng và số tiền 1.000.000đ *(một triệu đồng)*.

+ Trả lại cho Nguyễn Văn M 01 (một) ĐTDĐ hiệu Oppo, màu vàng đồng.

+ Trả lại cho PÔ Thị Q 01 (một) ĐTDĐ hiệu Bontel, màu đen.

+ Trả lại cho Trần Thái S 01 (một) ĐTDĐ hiệu Oppo, màu trắng và số tiền 4.320.000đ *(bốn triệu, ba trăm hai mươi ngàn đồng)*.

+ Trả lại cho Nguyễn Thành Â 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, BKS 78K1-167.58.

+ Trả lại cho Phan Thị Tuyết E 01 (một) xe mô tô BKS 78K1-093.32, nhãn hiệu Honda, loại Wave.

+ Trả lại cho Nguyễn Văn U1 01 (một) xe mô tô BKS 78H8-5897, nhãn hiệu Honda, loại Wave.

+ Trả lại cho Hà Văn T1 01 (một) xe mô tô BKS 77X6-4928, nhãn hiệu FERROLI.

+ Trả lại cho Võ Q1 TR số tiền 300.000đ *(ba trăm ngàn đồng)*.

(Số tiền theo ủy nhiệm chi số 02 lập ngày 10/3/2020 do Công an huyện Đồng Xuân nộp vào T1 khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Xuân; Các vật chứng có đặc điểm như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/3/2021 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Đồng Xuân và Chi cục THADS huyện Đồng Xuân).

Tạm giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Xuân số tiền và tài sản trả lại cho các bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án về phần hình phạt bổ sung.

* **Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Mạnh Quốc T, Trần Thái S, Đỗ Công K, Nguyễn Phước O, PÔ Thị Q và Nguyễn Văn M mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

* **Về quyền kháng cáo:** Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những₁₃ người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết công khai hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Đồng Xuân;
- Công an huyện Đồng Xuân;
- UBND xã Q 2;
- CC THADS huyện Đồng Xuân;
- Những người tham gia tố tụng;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Vĩnh Long